TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019
V/v : Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Bà Phạm Thị Hương
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:
Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/2/2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 05/2019/QĐST-ST ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị N sinh năm 1986; Trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Quách Văn L, sinh năm 1984; Trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, và bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Lò Thị N trình bày: Chị và anh Quách Văn L tự nguyện kết hôn vào tháng 11/2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Sai, huyện Sông Mã,tỉnh Sơn La, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh L không chăm lo cuộc sống gia đình và thường xuyên uống rượu sau đó gây mâu thuẫn với vợ, con, không quan tâm đến vợ con. Anh chị đã sống ly thân được

02 năm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Quách Linh C, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2004 và Quách Bảo C, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007, chị đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật tố tụng về các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa; Đối với bị đơn quá trình tố tụng không chấp hành quy định của pháp luật, không có mặt khi Tòa án triệu tập. Đối với việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tài liệu trong hồ sơ đã thu thập đầy đủ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên chấp nhận theo quy định khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc vắng mặt của bị đơn, quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành các bước đảm bảo theo quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lò Thị N được ly hôn anh Quách Văn L, giao hai cháu Quách Linh C, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2004 và Quách Bảo C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, về tố tụng: Nguyên đơn Lò Thị N, bị đơn Quách Văn L đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La do vậy vụ án do Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành các thủ tục đảm bảo theo quy định, việc vắng mặt của bị đơnTòa án xác định là do bị đơn cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Quách Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

vào tháng 11/2004, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Quách Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân hơn hai năm, hiện nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị N đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy hai con chung của anh chị đều đã đủ 07 tuổi, quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của các cháu, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, do vậy quyết định để chị Lò Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con là đảm bảo được nguyện vọng của chị và của hai con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị N khai nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị N là nguyên đơn nên chị phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35 khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81,82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị N đối với anh Quách Văn L.

Chị Lò Thị N được ly hôn anh Quách Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Linh C, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2004 và Quách Bảo C, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Quách Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con; các đương sự quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung,không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lò Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002277 ngày 18 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị N đã nộp đủ án phí.

Các đương có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
-VKSND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-UBND xã Mường Sai;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ,án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn